

**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VỐN SỰ NGHIỆP  
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2025 SANG NĂM 2026  
(Các dự án là Chương trình Mục tiêu quốc gia)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nhiệm vụ	Dự toán được giao	Số kinh phí đã giải ngân	Số kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang 2026, điều chỉnh giảm về ngân sách tỉnh	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>128.581.000.000</b>	<b>108.660.344.000</b>	<b>19.920.656.000</b>	
<b>I</b>	<b>Ban QLDA khu vực III</b>	<b>823.600.000</b>	<b>823.477.000</b>	<b>123.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				
1	Cải tạo, sửa chữa 01 khu nhà vệ sinh cho học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lộc Bình	400.500.000	400.406.000	94.000	Nguồn NSDP
2	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe cho giáo viên và học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lộc Bình	365.400.000	365.371.000	29.000	
<b>II</b>	<b>Ban QLDA khu vực V</b>	<b>2.200.000</b>	<b>2.125.000</b>	<b>75.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				
1	Sửa chữa Trạm Y tế xã Lâm Sơn	2.200.000	2.125.000	75.000	Nguồn NSTW
<b>III</b>	<b>Ban QLDA khu vực VII</b>	<b>17.317.000.000</b>	<b>9.846.295.000</b>	<b>7.470.705.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				
1	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Bắc La	994.000.000	751.575.000	242.425.000	Nguồn NSTW
2	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Thành Hòa	549.000.000	457.737.000	91.263.000	
3	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Hội Hoan	1.690.000.000	1.561.682.000	128.318.000	
4	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Gia Miễn	1.184.000.000	336.619.000	847.381.000	
5	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Hồng Thái	876.000.000	748.629.000	127.371.000	
6	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Tân Tác	1.116.000.000	325.397.000	790.603.000	
7	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Thụy Hùng	251.000.000	237.378.000	13.622.000	
8	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Bản Ổ, Tà Piặc, xã Hoàng Việt	720.000.000	-	720.000.000	
9	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Đầy, xã Tân Mỹ	810.000.000	745.626.000	64.374.000	
10	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt	177.000.000	162.212.000	14.788.000	
11	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Đồng Tân, xã Bắc Hùng	233.000.000	205.184.000	27.816.000	
12	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Gia Miễn	414.000.000		414.000.000	
13	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Bắc La	350.000.000		350.000.000	
14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Nhạc Kỳ	335.000.000	129.840.000	205.160.000	
15	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Tân Tác	806.000.000	180.766.000	625.234.000	

STT	Nhiệm vụ	Dự toán được giao	Số kinh phí đã giải ngân	Số kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang 2026, điều chỉnh giảm về ngân sách tỉnh	Ghi chú
16	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Thành Hòa	158.000.000		158.000.000	
17	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Thụy Hùng	477.000.000	240.308.000	236.692.000	
18	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Thụy Hùng	1.116.000.000	1.088.772.000	27.228.000	
19	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Gia Miễn	1.106.000.000	1.005.463.000	100.537.000	
20	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Tân Tác	818.000.000	448.058.000	369.942.000	
21	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Hội Hoan	672.000.000	92.630.000	579.370.000	
22	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Hồng Thái	583.000.000	547.020.000	35.980.000	
23	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Lương Thác, Khun Phung, xã Nhạc Kỳ	419.000.000	381.726.000	37.274.000	
24	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Bản Cáp, xã Gia Miễn	245.000.000	199.673.000	45.327.000	
25	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	603.000.000	-	603.000.000	
26	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Bình Độ, Bản Kia, Bản Mãng, Tác Chiến, Bản Van, xã Hội Hoan	353.000.000	-	353.000.000	
27	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Khuổi Hoi, Nà Pục, Tân Lập, xã Bắc La	196.000.000	-	196.000.000	
28	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Bản Cẩn xã Tân Tác	66.000.000	-	66.000.000	
<b>IV</b>	<b>Ban QLDA khu vực IX</b>	<b>5.959.100.000</b>	<b>4.760.824.000</b>	<b>1.198.276.000</b>	
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Tri Lễ	3.645.000.000	3.436.172.000	208.828.000	Nguồn NSDP
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ trong khuôn viên Huyện ủy, huyện Văn Quan	84.200.000	84.165.000	35.000	
3	Xử lý nước sinh hoạt xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan	34.900.000	34.893.000	7.000	
4	Xây dựng kiốt chợ trung tâm thị trấn Văn Quan	174.100.000	174.059.000	41.000	
5	Hỗ trợ tu sửa vật chất các trường học huyện Văn Quan	20.900.000	-	20.900.000	Nguồn NSTW
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>				
6	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nà Dải - Khôn Nhừ, xã Bình Phúc	2.000.000.000	1.031.535.000	968.465.000	Nguồn NSDP
<b>V</b>	<b>Ban QLDA khu vực X</b>	<b>90.101.100.000</b>	<b>84.681.660.000</b>	<b>5.419.440.000</b>	-
*	<b>Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>86.612.800.000</b>	<b>81.406.935.000</b>	<b>5.205.865.000</b>	
1	Sửa chữa Đường Bản Chang - Pắc Giếm xã Quang Trung	6.238.500.000	6.058.334.000	180.166.000,0	
2	Sửa chữa Đường Kéo Giếng - Khuổi Cọ xã Quang Trung	4.820.000.000	4.577.020.000	242.980.000,0	
3	Sửa chữa Đường Pác Cáp - Bản Nhịu Hưng Đạo xã Quý Hòa	6.714.000.000	6.355.610.000	358.390.000,0	
4	Sửa chữa Đường Khuổi Chặng, xã Yên Lỗ	3.693.000.000	3.372.945.000	320.055.000,0	

STT	Nhiệm vụ	Dự toán được giao	Số kinh phí đã giải ngân	Số kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang 2026, điều chỉnh giảm về ngân sách tỉnh	Ghi chú
5	Sửa chữa Đường Pò Mằm - Khuổi Hấp, xã Yên Lỗ	5.304.500.000	4.358.532.000	945.968.000,0	Nguồn NSTW
6	Sửa chữa đường Khuổi Cọ - Kéo Giềng xã Yên Lỗ	6.777.000.000	6.555.141.000	221.859.000,0	
7	Sửa chữa Đường Tà Chu - Bản Duộc, xã Hòa Bình (GD2)	9.610.000.000	8.981.006.000	628.994.000,0	
8	Sửa chữa Đường Tà Vàng - Khuổi Khinh xã Hòa Bình	3.836.100.000	3.555.966.000	280.134.000,0	
9	Sửa chữa Đường Khuổi Nhuần - Mạ Đầy xã Hòa Bình	2.869.400.000	2.682.370.000	187.030.000,0	
10	Sửa chữa Đường Tân Tiến - Hợp Thành, xã Tân Hòa	3.831.000.000	3.649.943.000	181.057.000,0	
11	Sửa chữa Đường Hợp Thành - Khuổi Nà, xã Tân Hòa	4.820.000.000	4.648.496.000	171.504.000,0	
12	Sửa chữa Đường Bản Chu - Khuổi Dầy, xã Hưng Đạo	2.011.000.000	1.936.641.000	74.359.000,0	
13	Sửa chữa Đường Nà Bua - Khuổi Buông xã Hưng Đạo	5.760.000.000	5.253.016.000	506.984.000,0	
14	Sửa chữa đường Khuổi Ổ - Nậm Slin xã Minh Khai	2.558.000.000	2.445.141.000	112.859.000,0	
15	Sửa chữa đường Bản Tăn, xã Minh Khai	3.326.000.000	3.194.069.000	131.931.000,0	
16	Sửa chữa Trường PTDTBT TH&THCS Tân Hòa	5.715.000.000	5.576.751.000	138.249.000,0	
17	Sửa chữa Trường PTDTBT THCS Quang Trung	4.738.000.000	4.594.423.000	143.577.000,0	
18	Sửa chữa Trường PTDTBT THCS Hưng Đạo	3.991.300.000	3.611.531.000	379.769.000,0	
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>	<b>3.488.300.000</b>	<b>3.274.725.000</b>	<b>213.575.000</b>	
1	Sửa chữa trường THCS Tân văn	3.488.300.000	3.274.725.000	213.575.000,0	Nguồn NSTW
<b>VI</b>	<b>Ban QLDA khu vực XI</b>	<b>14.378.000.000</b>	<b>8.545.963.000</b>	<b>5.832.037.000</b>	
*	<b>Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>				Nguồn NSTW
1	Duy tu Đường giao thông Suối Tín-Bình An	1.731.000.000	64.000.000	1.667.000.000	
2	Duy tu Đường giao thông Yên Mỹ-Thâm Phê	800.000.000	36.000.000	764.000.000	Trong đó có 200 triệu đồng là số dư tạm ứng chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026
3	Duy tu Đường giao thông thôn Thâm Xi	1.000.000.000	694.866.000	305.134.000	
4	Duy tu Đường giao thông Ngã 3 Cầu Cạn-Tổng Lão	1.200.000.000	946.999.000	253.001.000	
5	Duy tu Đường giao thông thôn An Úy-Làng Khả	2.565.000.000	1.974.000.000	591.000.000	
6	Duy tu Đường giao thông thôn Bản Đắc -Độc Máy-Nà Gá	2.100.000.000	1.662.800.000	437.200.000	
7	Duy tu sửa chữa nhà Trại sở UBND xã Nhất Hòa	250.000.000	-	250.000.000	
8	Duy tu tuyến mương Phai Trang thôn Làng Thắm	500.000.000	336.530.000	163.470.000	
9	Sửa chữa 07 phòng học tại phân trường Yên Thành xã Tân Thành	1.164.000.000	786.200.000	377.800.000	
10	Sửa chữa Trường PTDTBT Tiểu học và THCS xã Vạn Thủy (nền, sơn, mái và các hạng mục phụ trợ)	2.587.000.000	1.661.000.000	926.000.000	
11	Sửa chữa 04 phòng học bán trú + 03 phòng công vụ Trường THCS xã Tân Thành	231.000.000	182.000.000	49.000.000	
12	Sửa chữa nhà 2 tầng Trạm y tế xã Nhất Hòa	250.000.000	201.568.000	48.432.000	

**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VỐN SỰ NGHIỆP CỦA  
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2025 SANG NĂM 2026  
(Các dự án không là Chương trình Mục tiêu quốc gia)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nhiệm vụ	Dự toán được giao	Số kinh phí đã giải ngân	Số kinh phí còn dư được chuyển nguồn sang 2026, điều chỉnh giảm về ngân sách tỉnh	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	<b>TỔNG</b>	<b>19.263.468.000</b>	<b>822.234.208</b>	<b>18.441.233.792</b>	
<b>I</b>	<b>BAN QLDA KHU VỰC V</b>	<b>11.167.468.000</b>	<b>822.234.208</b>	<b>10.345.233.792</b>	
1	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước khu Pha lác, thị trấn Chi Lăng	38.000.000	17.526.000	20.474.000	
2	Sửa chữa nhà ăn Huyện Ủy	114.400.000	99.476.000	14.924.000	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Lê Lợi, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng	300.000.000		300.000.000	
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đô thị đường QL234 đến Ai Chi Lăng, huyện Chi Lăng	300.000.000	6.179.000	293.821.000	
5	Điểm trường Suối Phầy, Trường PTDTBT Tiểu học 1 xã Hữu Kiên	200.000		200.000	
6	Trường Trung học cơ sở Quang Lang	200.000.000	187.044.000	12.956.000	
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mô Đá	148.000.000	119.190.000	28.810.000	
8	Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu dân cư tập trung Than Muội	36.300.000		36.300.000	
9	Trường mầm non xã Hoà Bình	288.000.000		288.000.000	
10	Trường mầm non thị trấn Chi Lăng	1.327.000.000	54.530.000	1.272.470.000	
11	Trường Tiểu học xã Vạn Linh	1.470.000.000		1.470.000.000	
12	Trường THCS xã Chi Lăng	1.054.000.000		1.054.000.000	
13	Trường Tiểu học xã Hoà Bình	1.058.000.000		1.058.000.000	
14	Trường MN xã Gia Lộc	140.000.000		140.000.000	
15	Trường TH&THCS xã Gia Lộc	187.300.000		187.300.000	
16	Đền thờ Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1)	273.868.000	204.129.208	69.738.792	
17	Đền thờ Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1)	1.032.000.000		1.032.000.000	
18	Đầu tư xây dựng cầu vào Đền Chi Lăng, huyện Chi Lăng	3.000.000.000		3.000.000.000	
19	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Vạn Linh	18.000.000		18.000.000	
20	Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình tại TT GDN- GDTX huyện Chi Lăng	152.000.000	134.160.000	17.840.000	
21	Đền Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2)	30.400.000		30.400.000	
<b>II</b>	<b>BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH</b>	<b>8.096.000.000</b>	<b>-</b>	<b>8.096.000.000</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT.242 đoạn tiếp giáp dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng	8.096.000.000		8.096.000.000	Trong đó số dự tạm ứng chuyển nguồn là 4.134.570.600 đồng; số dự toán chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026 là 3.961.429.400 đồng

BIỂU PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026 CHO CÁC XÃ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VỐN SỰ NGHIỆP VÀ BỔ SUNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Tổng dự toán trình bổ sung	Trong đó										Ghi chú
			Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án vốn sự nghiệp không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia									
				Tổng	CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					CTMTQG giảm nghèo bền vững	CTMTQG xây dựng nông thôn mới		
					Tổng	Dự án 4		Dự án 5		Dự án 7 (NSTW)	Dự án 1 (NSTW)	Nội dung thành phần số 02 (NSDP)	
NSTW	NSDP	NSTW	NSDP										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG	31.083.184.792	18.441.233.792	12.641.951.000	11.459.911.000	11.229.902.000	208.911.000	20.900.000	123.000	75.000	213.575.000	968.465.000	Chi tiết nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục số 04
1	Xã Chi Lăng	10.345.308.792	10.345.233.792	75.000	75.000					75.000			
2	Xã Hữu Lũng	8.096.000.000	8.096.000.000	-	-								
3	Xã Lộc Bình	123.000		123.000	123.000				123.000				
4	Xã Na Sầm	192.000.000		192.000.000	192.000.000	192.000.000							
5	Xã Văn Quan	1.198.276.000		1.198.276.000	229.811.000		208.911.000	20.900.000				968.465.000	
6	Xã Bình Gia	5.419.440.000		5.419.440.000	5.205.865.000	5.205.865.000					213.575.000	0	
7	Xã Bắc Sơn	5.832.037.000		5.832.037.000	5.832.037.000	5.832.037.000							

**BIỂU CHI TIẾT NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ SUNG DỰ TOÁN CHO CÁC XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	Tên dự án	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>31.083.184.792</b>	
<b>I</b>	<b>XÃ CHI LĂNG</b>	<b>10.345.308.792</b>	
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>75.000</b>	
1	Sửa chữa Trạm Y tế xã Lâm Sơn	75.000	
*	<b>Các dự án không là Chương trình Mục tiêu quốc gia</b>	<b>10.345.233.792</b>	
1	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước khu Pha lác, thị trấn Chi Lăng	20.474.000	
2	Sửa chữa nhà ăn Huyện ủy	14.924.000	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Lê Lợi, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng	300.000.000	
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đô thị đường QL234 đến Ải Chi Lăng, huyện Chi Lăng	293.821.000	
5	Điểm trường Suối Phầy, Trường PTDTBT Tiểu học 1 xã Hữu Kiên	200.000	
6	Trường Trung học cơ sở Quang Lang	12.956.000	
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mô Đá	28.810.000	
8	Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu dân cư tập trung Than Muội	36.300.000	
9	Trường mầm non xã Hoà Bình	288.000.000	
10	Trường mầm non thị trấn Chi Lăng	1.272.470.000	
11	Trường Tiểu học xã Vạn Linh	1.470.000.000	
12	Trường THCS xã Chi Lăng	1.054.000.000	
13	Trường Tiểu học xã Hoà Bình	1.058.000.000	
14	Trường MN xã Gia Lộc	140.000.000	
15	Trường TH&THCS xã Gia Lộc	187.300.000	
16	Đền thờ Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1)	69.738.792	
17	Đền thờ Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1)	1.032.000.000	
18	Đầu tư xây dựng cầu vào Đền Chi Lăng, huyện Chi Lăng	3.000.000.000	
19	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Vạn Linh	18.000.000	
20	Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình tại TT GDNN-GDTH huyện Chi Lăng	17.840.000	
21	Đền Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2)	30.400.000	
<b>II</b>	<b>XÃ HỮU LŨNG</b>	<b>8.096.000.000</b>	
*	<b>Các dự án không là Chương trình Mục tiêu quốc gia</b>	<b>8.096.000.000</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT.242 đoạn tiếp giáp dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng	8.096.000.000	
<b>III</b>	<b>XÃ LỘC BÌNH</b>	<b>123.000</b>	
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>123.000</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa 01 khu nhà vệ sinh cho học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lộc Bình	94.000	

STT	Tên dự án	Dự toán bổ sung	Ghi chú
2	Cải tạo, sửa chữa nhà để xe cho giáo viên và học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lộc Bình	29.000	
<b>IV</b>	<b>XÃ NA SÀM</b>	<b>192.000.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>192.000.000</b>	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Thành Hòa	10.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Hội Hoan	45.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Gia Miễn	9.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Đầy, xã Tân Mỹ	56.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt	4.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Đồng Tân, xã Bắc Hùng	5.000.000	
	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Nhạc Kỳ	20.000.000	
	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Thụy Hùng	22.000.000	
	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Hội Hoan	4.000.000	
	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Lương Thác, Khun Phung, xã Nhạc Kỳ	12.000.000	
	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Bán Cáp, xã Gia Miễn	5.000.000	
<b>V</b>	<b>XÃ VĂN QUAN</b>	<b>1.198.276.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>229.811.000</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Tri Lễ	208.828.000	
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ trong khuôn viên Huyện ủy, huyện Văn Quan	35.000	
3	Xử lý nước sinh hoạt xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan	7.000	
4	Xây dựng kiốt chợ trung tâm thị trấn Văn Quan	41.000	
5	Hỗ trợ tu sửa vật chất các trường học huyện Văn Quan	20.900.000	
<b>*</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>968.465.000</b>	
6	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nà Dài - Khòn Nhừ, xã Bình Phúc	968.465.000	
<b>VI</b>	<b>XÃ BÌNH GIA</b>	<b>5.419.440.000</b>	
<b>*</b>	<b>Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>5.205.865.000</b>	
1	Sửa chữa Đường Bản Chang - Pắc Giếm xã Quang Trung	180.166.000	
2	Sửa chữa Đường Kéo Giếng - Khuổi Cọ xã Quang Trung	242.980.000	
3	Sửa chữa Đường Pác Cáp - Bản Nghịu Hưng Đạo xã Quý Hòa	358.390.000	
4	Sửa chữa Đường Khuổi Chặng, xã Yên Lỗ	320.055.000	
5	Sửa chữa Đường Pò Mằm - Khuổi Hấp, xã Yên Lỗ	945.968.000	
6	Sửa chữa đường Khuổi Cọ - Kéo Giếng xã Yên Lỗ	221.859.000	
7	Sửa chữa Đường Tà Chu - Bản Duộc, xã Hòa Bình (GD2)	628.994.000	
8	Sửa chữa Đường Tà Vàng - Khuổi Kinh xã Hòa Bình	280.134.000	
9	Sửa chữa Đường Khuổi Nhuận - Mạ Đầy xã Hòa Bình	187.030.000	
10	Sửa chữa Đường Tân Tiến - Hợp Thành, xã Tân Hòa	181.057.000	
11	Sửa chữa Đường Hợp Thành - Khuổi Nà, xã Tân Hòa	171.504.000	
12	Sửa chữa Đường Bản Chu - Khuổi Dầy, xã Hưng Đạo	74.359.000	

STT	Tên dự án	Dự toán bổ sung	Ghi chú
13	Sửa chữa Đường Nà Bura - Khuổi Buông xã Hưng Đạo	506.984.000	
14	Sửa chữa đường Khuổi Ổ - Năm Slin xã Minh Khai	112.859.000	
15	Sửa chữa đường Bản Tăn, xã Minh Khai	131.931.000	
16	Sửa chữa Trường PTDTBT TH&THCS Tân Hòa	138.249.000	
17	Sửa chữa Trường PTDTBT THCS Quang Trung	143.577.000	
18	Sửa chữa Trường PTDTBT THCS Hưng Đạo	379.769.000	
*	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>	<b>213.575.000</b>	
1	Sửa chữa trường THCS Tân văn	213.575.000	
<b>VII</b>	<b>XÃ BẮC SƠN</b>	<b>5.832.037.000</b>	
*	<b>Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>5.832.037.000</b>	
1	Duy tu Đường giao thông Suối Tín-Bình An	1.667.000.000	
2	Duy tu Đường giao thông Yên Mỹ-Thâm Phê	764.000.000	
3	Duy tu Đường giao thông thôn Thâm Xi	305.134.000	
4	Duy tu Đường giao thông Ngã 3 Cầu Cạn-Tổng Lão	253.001.000	
5	Duy tu Đường giao thông thôn An Úy-Làng Khả	591.000.000	
6	Duy tu Đường giao thông thôn Bản Đắc -Độc Máy-Nà Gá	437.200.000	
7	Duy tu sửa chữa nhà Trụ sở UBND xã Nhất Hòa	250.000.000	
8	Duy tu tuyến mương Phai Trang thôn Làng Thẳm	163.470.000	
9	Sửa chữa 07 phòng học tại phân trường Yên Thành xã Tân Thành	377.800.000	
10	Sửa chữa Trường PTDTBT Tiểu học và THCS xã Vạn Thủy (nền, son, mái và các hạng mục phụ trợ)	926.000.000	
11	Sửa chữa 04 phòng học bán trú + 03 phòng công vụ Trường THCS xã Tân Thành	49.000.000	
12	Sửa chữa nhà 2 tầng Trạm y tế xã Nhất Hòa	48.432.000	



**BỔ SUNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị: đồng*

STT	Tên dự án	Kinh phí	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>	<b>7.278.705.000</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		
1	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Bắc La	242.425.000	
2	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Thành Hòa	81.263.000	
3	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Hội Hoan	83.318.000	
4	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Gia Miễn	838.381.000	
5	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Hồng Thái	127.371.000	
6	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Tân Tác	790.603.000	
7	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường xã Thụy Hùng	13.622.000	
8	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Bản Ổ, Tà Piặc, xã Hoàng Việt	720.000.000	
9	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Đầy, xã Tân Mỹ	8.374.000	
10	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt	10.788.000	
11	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Đồng Tân, xã Bắc Hùng	22.816.000	
12	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Gia Miễn	414.000.000	
13	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Bắc La	350.000.000	
14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Nhạc Kỳ	185.160.000	
15	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Tân Tác	625.234.000	
16	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Thành Hòa	158.000.000	
17	Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm Y tế xã Thụy Hùng	214.692.000	
18	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Thụy Hùng	27.228.000	
19	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Gia Miễn	100.537.000	
20	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Tân Tác	369.942.000	
21	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Hội Hoan	575.370.000	
22	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở UBND xã Hồng Thái	35.980.000	
23	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Lương Thác, Khun Phung, xã Nhạc Kỳ	25.274.000	
24	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Bản Cáp, xã Gia Miễn	40.327.000	
25	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	603.000.000	
26	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Bình Độ, Bản Kia, Bản Măng, Tác Chiến, Bản Van, xã Hội Hoan	353.000.000	
27	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa các thôn Khuổi Hoi, Nà Pục, Tân Lập, xã Bắc La	196.000.000	
28	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa thôn Bản Cẩn xã Tân Tác	66.000.000	